

Số: 161 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020

Thanh Hoá là một trong những tỉnh có tỷ số giới tính khi sinh khá cao (115 nam/100 nữ) so với mức trung bình trong cả nước. Với quy mô dân số lớn, tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ cao, số sinh trung bình mỗi năm khoảng 50 ngàn trẻ em, tỷ số giới tính khi sinh ở mức cao là một thách thức lớn đối với ngành Y tế tỉnh Thanh Hóa, đòi hỏi phải có những giải pháp quyết liệt nhằm kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần đảm bảo sự ổn định kinh tế - xã hội.

Nhằm kiểm soát có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, gồm các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát và giảm dần tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình, cộng đồng và xã hội; làm chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh hợp lý, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và cả nước.

2. Yêu cầu

- Kiểm soát được tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Lồng ghép các hoạt động của Đề án với các chương trình, dự án khác của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh ít nhất là 0,4 điểm phần trăm/năm, đến năm 2020 duy trì tỷ số tính khi sinh ở mức 113 nam/100 nữ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi thực hiện: 20 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.
- Địa bàn triển khai: 300 xã của 20 huyện, thị xã, thành phố (lựa chọn 60% số xã có tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh cao, xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 cao).

2. Đối tượng thực hiện

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Người có liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi, cung cấp dịch vụ hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản và công tác Dân số - KHHGĐ.
- Các gia đình, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên và thanh thiếu niên.

III. NỘI DUNG

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

1.1. Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền ban hành văn bản chỉ đạo, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, động viên, khen thưởng của địa phương phù hợp với quy định của pháp luật trong việc thực hiện kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

1.2. Đưa chỉ tiêu tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hàng năm.

1.3. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện không lựa chọn giới tính thai nhi.

2. Các hoạt động cụ thể:

2.1. Khảo sát, đánh giá, thu thập thông tin

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Khảo sát, đánh giá đầu vào thực trạng về mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Khảo sát thu thập thông tin về mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Phương thức thực hiện: Chỉ cục Dân số - KHHGĐ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí cấp tỉnh; sản xuất bản tin trên báo Thanh hóa.

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến, chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi tại xã. Kết quả đầu ra: 01 cuộc nói chuyện/xã.

- Sản xuất và phát sóng, đăng tải các chương trình về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp tỉnh, huyện, xã.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số - KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020

2.3. Cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông:

a) Các hoạt động chủ yếu

- Nhân bản các sản phẩm truyền thông dễ hiểu và phù hợp để cấp cho các đối tượng phù hợp. Nhân bản tờ rơi cấp cho đối tượng: 200 tờ/xã.

- Nhân bản tài liệu truyền thông vận động cấp cho các cộng tác viên dân số, cán bộ dân số xã, huyện: 15 cuốn/xã; 10 cuốn/huyện.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số - KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020

2.4. Xây dựng, thử nghiệm mô hình

a) Các hoạt động chủ yếu: Thành lập các câu lạc bộ và tổ chức sinh hoạt định kỳ về giới và bình đẳng giới. Mỗi xã 01 câu lạc bộ, sinh hoạt 04 lần/năm.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục DS-KHHGĐ chủ trì, tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2017-2020

2.5. Tổ chức hội nghị, hội thảo:

a) Các hoạt động chủ yếu: Tổ chức hội thảo triển khai thực hiện kế hoạch Đề án. Hàng năm tổ chức các cuộc hội thảo cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội tại cấp tỉnh và huyện.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số -KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát:

a) Các hoạt động chủ yếu: Định kỳ thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính các cấp.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số-KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2017-2020

2.7. Tổ chức tập huấn:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho đội ngũ cộng tác viên dân số, cán bộ truyền thông dân số cấp huyện, tỉnh. Các lớp tập huấn được tổ chức tại cấp tỉnh.

- Tập huấn bắt buộc về các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế cung cấp các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi: tại cấp tỉnh.

b) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số- KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2017-2019

2.8. Tổ chức tổng kết giai đoạn: Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện đề án vào Quý IV, năm 2020.

a) Phương thức thực hiện: Chi cục Dân số-KHHGĐ chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí triển khai các hoạt động của kế hoạch tại địa phương thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ ngân sách Nhà nước được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo phân cấp qui định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Lồng ghép với các chương trình MTQG và các nguồn hợp pháp khác.

2. Nội dung và mức chi: thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư giai đoạn 2016-2020: 5.444 triệu đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm, bốn bốn triệu đồng chẵn./.)

(có Phụ lục kinh phí chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ chế phối hợp, quản lý và điều hành:

Cơ chế phối hợp quản lý và điều hành Kế hoạch thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý sự nghiệp y tế, dân số.

1.1. Cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh, Sở Y tế, Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ.

1.2. Cấp huyện: Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Sở Y tế, Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

1.3. Cấp xã: Ủy ban nhân dân và Ban Dân số xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp điều kiện của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp huyện.

2. Các đơn vị thực hiện

2.1. Sở Y tế, Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình:

- Chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể của tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện tốt các nội dung, mục đích, yêu cầu theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật; đảm bảo từng bước hạn chế tốc độ gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, tiến tới đưa về mức chỉ số giới tính tự nhiên.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch Đề án đánh giá rút kinh nghiệm.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thanh Hóa:

Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo các cấp cơ sở thực hiện theo chức năng nhiệm vụ; lồng ghép việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 với các chương trình văn hóa - xã hội của tỉnh và đơn vị phụ trách.

2.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- a) Căn cứ Kế hoạch dự toán chi tiết của Sở Y tế, Sở Tài chính xem xét thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung trong kinh phí thực hiện Chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình.

- b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

2.4. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố:

- a) Căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch, hướng dẫn của Sở Y tế để xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể trong việc kiểm soát tình

trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên địa bàn.

b) Đưa chỉ tiêu về tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

c) Chủ động, tích cực huy động bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

d) Chỉ đạo chính quyền các cấp, các phòng chức năng, cơ quan chuyên môn của địa phương tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này nhằm tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 và Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để th/h);
- UBND các huyện, thị xã, TP (để th/h);
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh (để th/h);
- Lưu: VT, VXsln.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục



NEHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí địa phương					
		2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
	Tổng	380	1,266	1,256	1,256	1,286	5,444
1	Khảo sát đầu vào	100					100
2	Truyền thông, vận động thay đổi hành vi	160	440	440	440	440	1,920
2.1	Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến, chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi tại xã (650.000/xã x 200 xã)	130	130	130	130	130	650
2.2	Sản xuất và phát sóng các chương trình truyền hình, phát thanh các cấp (5 triệu /huyện x 20 huyện; tỉnh 30 triệu; 900.000/ xã x 200 xã)	30	310	310	310	310	1,270
3	Nhân bản, tờ rơi truyền thông cấp cho các đối tượng (200 tờ/xã x 200 xã x 2000 đ/tờ)	80	80	80	80	80	400
	Nhân bản tài liệu truyền thông vận động cấp cho các cộng tác viên dân số, cán bộ dân số xã, huyện (15 cuốn/xã x 200 xã x 30000đ/cuốn; 10 cuốn/huyện x 30000đ/cuốn x 20 huyện)		96	96	96	96	384
4	Xây dựng thử nghiệm mô hình						
	Thành lập các câu lạc bộ và tổ chức sinh hoạt định kỳ về giới và bình đẳng giới. Mỗi huyện 05 CLB x 20 huyện (5CLB/huyện x 20 huyện x 4 lần/năm x 650000đ/lần)		260	260	260	260	1,040
5	Tổ chức hội nghị, hội thảo cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng cấp tỉnh và huyện.	20	120	120	120	120	500
	Tổ chức hội thảo ở tỉnh	20	20	20	20	20	100
	Tổ chức hội thảo ở huyện: 5 triệu/huyện		100	100	100	100	400

6	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật		20	20	20	20	80
7	Các hoạt động đào tạo, tập huấn về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh		210	200	200	200	810
7.1	Đào tạo, tập huấn nội dung, phương pháp kỹ năng truyền thông về vấn đề kiểm soát MCB GTKS, bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ truyền thông các cấp, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên DS-KHHGD		200	200	200	200	800
7.2	Tập huấn bắt buộc về các quy định liên quan đến việc cấm lựa chọn giới tính thai nhi, các quy trình quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.		10				10
8	Hoạt động về tổ chức, quản lý, điều hành	20	40	40	40	40	180
9	Tổng kết giai đoạn					30	30